

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Khoa và bà Phan Thị Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nay Ha - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị P**, sinh năm 1996.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang Đ**, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Số 114 T, phường Đ, thị xã A, tỉnh G.

*Chị Trần Thị Mai P có mặt, anh Nguyễn Quang Đ vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện và bản tự khai lập ngày 21/6/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Mai P trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Đ kết hôn năm 2019 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian vợ chồng chung sống, anh Đ không lo lắng chăm sóc gia đình và con cái nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ngoài ra, vợ chồng còn thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang Đ.

*Về con chung:* Chị và anh Nguyễn Quang Đ có 01 con chung tên là: Nguyễn Trần Phương N, sinh ngày 23/01/2020. Chị đã nuôi con từ nhỏ nên khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành và tự lập được.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng.

*Tại bản khai lập ngày 28/6/2024, các biên bản hòa giải vào các ngày 01/7/2024 và ngày 15/7/2024, bị đơn anh Nguyễn Quang Đ trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Đ đồng ý với lời trình bày của chị P về thời gian, địa điểm kết hôn và quá trình tiến tới hôn nhân. Hiện tại anh còn thương vợ, thương con nên anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị Phương.

- *Về con chung:* Anh và chị P có 01 con chung là Nguyễn Trần Phương N, sinh ngày 23/01/2020. Nếu vợ chồng có ly hôn thì anh có nguyện vọng giao con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành và tự lập được.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng.

#### ***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa***

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Giải quyết cho chị Trần Thị Mai P ly hôn với anh Nguyễn Quang Đ.

- *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Trần Phương N, sinh ngày 23/01/2020 cho chị Trần Thị Mai P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành và tự lập được.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị Mai P chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Anh Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Chị Trần Thị Mai P yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Nguyễn Quang Đ. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ cư trú tại: Số 114 T, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án. Anh Đ là bị đơn trong vụ kiện, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ tại phiên tòa.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Mai P và anh Nguyễn Quang Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn” số 40 ngày 15 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Theo chị P khai thì quá trình chung sống của vợ chồng không hạnh phúc, anh Đ không lo lắng chăm sóc gia đình và con cái nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ngoài ra, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Hiện chị không còn tình cảm gì với anh Đ nữa nên chị yêu cầu ly hôn. Khi giải quyết vụ án, anh Đ đã tham gia hòa giải hai lần và có nguyện vọng đoàn tụ. Tuy nhiên, đến lần hòa giải thứ ba và tại các phiên tòa, anh Đ không chấp hành việc triệu tập, đồng thời cũng không có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn giữa vợ chồng. Điều đó chứng tỏ anh Đ không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn giữa vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái cho tốt. Việc làm của anh Đ đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị P và anh Đ. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân của hai bên đúng như nội dung khởi kiện và lời khai của chị P.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh Đ không còn. Hiện tại hai bên đã sống ly thân gần 02 năm và không ai còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, HĐXX xét cần xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mai P đối với anh Nguyễn Quang Đ.

**[3] Về việc nuôi con chung:**

Xét nguyện vọng nuôi con của chị P thấy rằng chị P nuôi con từ nhỏ. Hiện tại chị có đủ các điều kiện về nơi ở, việc làm, thu nhập để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho

con chung của hai bên, căn cứ điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị Trần Thị Mai P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trần Phương N, sinh ngày 23/01/2020.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị P với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp khả năng và nguyện vọng của anh Đ. HĐXX thấy tuy anh Đăng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức 4.000.000 đồng/tháng qua hai lần hòa giải nên căn cứ các Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nói trên của chị P và buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P theo phương thức cấp dưỡng hằng tháng, mức 3.000.000 đồng.

**[4] Về tài sản và công nợ chung:**

Các đương sự không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Hiện tại không có công nợ chung nên HĐXX không xem xét.

**[5] Về án phí:** Chị Trần Thị Mai P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Anh Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mai Phương.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Trần Thị Mai P ly hôn với anh Nguyễn Quang Đ.

2. *Về nuôi con chung và cấp dưỡng:* Giao cho chị Trần Thị Mai P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trần Phương N, sinh ngày 23/01/2020.

Buộc anh Nguyễn Quang Đ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trần Phương N hằng tháng cho chị P với mức **3.000.000** đồng/tháng. (*Ba triệu đồng/tháng*)

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị P và cấp dưỡng nuôi con của anh Đ tính từ ngày hôm nay (19/9/2024) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực

hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Quang Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. *Về án phí:* Chị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012001 ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. (Đã nộp xong). Anh Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. *Quyền kháng cáo:* Chị P có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/9/2024. Anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Toàn**